

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ: LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI 8

(Từ ngày 6/5/2024 đến 11/5/2024)

PHẦN ĐỊA LÝ

Tiết 97, 98, 99

CHỦ ĐỀ 1. VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

2. Châu thổ sông Cửu Long

a. Quá trình hình thành và phát triển

- Diện tích khoảng 40 000km² (4 triệu ha), do hệ thống sông Cửu Long bồi đắp. Là một châu thổ trẻ, hình thành cách đây hơn 2000 năm, hàng năm vẫn lấn tiếp tục lấn ra biển.
- Có nhiều ô trũng lớn bị ngập nước vào mùa lũ. Rừng ngập mặn phát triển.
(- Hiện nay, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên quá trình sụt lún, xâm lấn bờ biển diễn ra mạnh trên bán đảo Cà Mau.)

b. Chế độ nước sông Cửu Long

Có 2 mùa rõ rệt:

- Mùa lũ từ tháng 7 đến tháng 11, chiếm khoảng 75% lưu lượng dòng chảy cả năm. Nước sông khá điều hòa, lũ lên chậm và rút chậm.
- Mùa cạn từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau, chiếm khoảng 25% lưu lượng dòng chảy cả năm.

c. Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự sông Cửu Long

- Từ thế kỉ I, cư dân Phù Nam đã sinh sống và khai khẩn, thành thị Óc Eo của họ là thương cảng lớn nhất ở Đông Nam Á trong suốt bảy thế kỉ đầu công nguyên.
- Từ thế kỉ VII đến thế kỉ XVI, Chân Lạp thôn tính nhưng không khai khẩn nơi đây khiến vùng này bị bỏ hoang.
- Từ cuối thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XVII: lưu dân người Việt tự tiến hành khai phá, trồng trọt.
- Từ cuối thế kỉ XVII đến đầu thế kỉ XVIII: công cuộc khai phá được tiến hành có tổ chức: các chúa Nguyễn cho khai hoang và xây dựng các công trình thủy lợi như kênh Vĩnh Tế, kênh Thoại Hà, kênh Tháp Mười, Chợ Gạo,...

B. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

2. Vận dụng. Dựa vào hình 8.1SGK/tr120 và hình 1.1 SGK/tr157, em hãy điền từ và cụm từ thích hợp cho sẵn vào chỗ trống (.....)

nước mưa (1)	Lục Nam(2)	Kinh Thầy(3)	Đuông(4)	Đáy(5)	Mê Công(6)	
Kinh Môn(7)	Luộc(8)	không đều(9)	đều(10)	Lô(11)	Biển Đông(12)	nước ngầm(13)

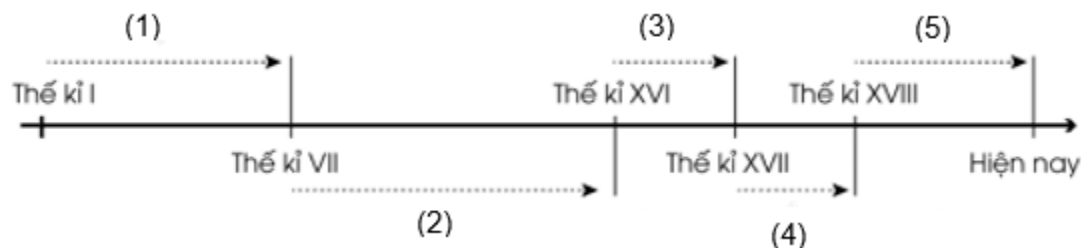
Sông Hồng là con sông lớn thứ hai (sau sông) chảy qua Việt Nam và đổ ra Sông Hồng được hình thành từ các nhánh lớn là sông Đà, sông.....

Sông Thái Bình cũng được hình thành từ 3 nhánh sông chính là sông Cầu, sông Thương và sông..... Hai hệ thống sông được nối thông với nhau bằng sông và sông tạo thành lưu vực sông Hồng và sông Thái Bình.

Dòng chảy trên lưu vực sông Hồng – sông Thái Bình được hình thành chủ yếu từ và lưu lượng khá dồi dào. Tuy nhiên, do địa hình chia cắt, lượng mưa phân bố

nên dòng chảy trên các phần lưu vực cũng rất khác nhau.

3. Em hãy hoàn thành sơ đồ dưới đây về quá trình khai khẩn và thích ứng với chế độ nước sông ở Đồng bằng sông Cửu Long.



Quá trình khai khẩn, thích ứng với chế độ nước sông ở Đồng bằng sông Cửu Long

Trả lời:

- (1)
 (2)
 (3)
 (4)

CHỦ ĐỀ 2. BẢO VỆ CHỦ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG

A. NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Các vùng biển và hải đảo Việt Nam

- Vùng biển Việt Nam có diện tích khoảng 1 triệu km², là một bộ phận của Biển Đông.
- Bao gồm 5 bộ phận: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.

- Một số đảo và quần đảo tổ chức thành các đơn vị hành chính cấp huyện, cả nước có 12 huyện đảo.

2. Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo

- Môi trường biển: chất lượng môi trường nước biển đều còn khá tốt, tuy nhiên một số nơi vẫn còn bị ô nhiễm và các hệ sinh thái biển có xu hướng suy thoái.

- Tài nguyên biển:

+ Hàng nghìn loài hải sản, nhiều loài có giá trị cao.

+ Khoáng sản phong phú với trữ lượng lớn dầu mỏ, khí tự nhiên, titan, cát trắng, muối biển,...

+ Bờ biển dài với nhiều bãi cát, vịnh, hang động tự nhiên đẹp.

3. Những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông

a. Đối với phát triển kinh tế

- Thuận lợi:

+ Phát triển tổng hợp kinh tế biển: khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản, giao thông vận tải biển, du lịch biển đảo, khai thác khoáng sản biển.

+ Cung cấp thực phẩm, năng lượng, nguyên liệu cho sản xuất trong nước và xuất khẩu
→ Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân.

- Khó khăn: thiên tai: bão, nước dâng, sóng lớn, xói lở bờ biển,... tài nguyên thiên nhiên có dấu hiệu suy giảm.

b. Đối với bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở biển Đông

- Thuận lợi:

+ Luật Biển quốc tế đã được thừa nhận rộng rãi.

+ Nước ta đã ban hành Luật biển Việt Nam, tham gia xây dựng và thực thi Bộ quy tắc ứng xử Biển Đông.

+ Tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của các nước Đông Nam Á khá ổn định.

- Khó khăn:

+ Còn tồn tại việc tranh chấp chủ quyền lãnh thổ biển, đảo và thềm lục địa của một số quốc gia có chung Biển Đông.

+ Các vấn đề an ninh phi truyền thống như tranh chấp ngư trường, khai thác tài nguyên biển.

C. DẶN DÒ

- Hoàn thành phiếu học tập, làm bài tập luyện tập và vận dụng

- Học và làm bài tập đề cương ôn tập kiểm tra cuối học kì 2

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Thầy Nguyễn Ngọc Chính

-SĐT: 0967293940